

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2008/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Giải quyết nhanh các yêu cầu xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 38/CP ngày 04 tháng 5 năm 1994 của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của công dân và tổ chức;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Đề án cải thiện môi trường đầu tư giai đoạn 2006-2010 của tỉnh Thái Nguyên số 02-ĐA/TU ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên; Kế hoạch thực hiện Đề án số 279/KH-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Giải quyết nhanh các yêu cầu xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 354/SKHĐT-TT ngày 28/3/2008 về việc đề nghị kiện toàn Ban chỉ đạo Giải quyết nhanh, thành lập Tổ chuyên viên và ban hành Quy chế hoạt động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Giải quyết nhanh các yêu cầu xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn các địa phương, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo, các đơn vị và Nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Xuân Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Giải quyết nhanh các yêu cầu xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác và những điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Ban Chỉ đạo giải quyết nhanh các yêu cầu xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được thành lập theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 14/4/2008 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Ban Chỉ đạo có chức năng giúp việc cho UBND tỉnh trong việc giải quyết nhanh các vướng mắc của các doanh nghiệp và nhà đầu tư mà các cấp, các ngành liên quan đã giải quyết theo quy định chung nhưng vẫn không có kết quả, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư và kết quả đầu tư.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Cơ quan thường trực và nhiệm vụ Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Ban Chỉ đạo gồm có Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm.
3. Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:
 - a. Giúp UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm định các vướng mắc trong xúc tiến đầu tư (XTĐT) trên địa bàn tỉnh.
 - b. Tham gia xây dựng các cơ chế khuyến khích đầu tư và những biện pháp XTĐT có hiệu quả.

c. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cấp, các ngành thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu về đầu tư theo nhiệm vụ chức năng của mình theo hướng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư.

d. Giải quyết nhanh các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, cũng như những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh mà các cấp, các ngành liên quan đã giải quyết theo quy định chung nhưng vẫn chưa đạt kết quả.

đ. Báo cáo tiến độ giải quyết các yêu cầu XTĐT và kết quả xúc tiến đầu tư với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND tỉnh.

e. Tổ chức các cuộc họp đột xuất, thường kỳ, sơ kết, tổng kết, tham quan học tập, đúc rút kinh nghiệm kịp thời để giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT và XTĐT đạt hiệu quả.

g. Quản lý và sử dụng đúng quy định phần kinh phí do ngân sách tỉnh cấp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả, hiệu quả công tác của Ban Chỉ đạo trong việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT cho các nhà đầu tư và các doanh nghiệp.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo và điều hành Ban Chỉ đạo hoạt động có hiệu quả.

Điều 5. Nhiệm vụ của các thành viên trong Ban chỉ đạo

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo:

a) Giúp Trưởng Ban hoặc thừa lệnh Trưởng Ban điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo, chỉ đạo các ngành các cấp trong việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT.

b) Chuẩn bị nội dung các cuộc họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo.

c) Chuẩn bị báo cáo thường kỳ về tình hình giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT và kết quả XTĐT trên địa bàn tỉnh.

d) Chỉ đạo Tổ chuyên viên thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo giao cho và giao nhiệm vụ trực tiếp cho các thành viên trong Tổ chuyên viên.

đ) Chịu trách nhiệm bố trí địa điểm cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên, bố trí phương tiện đi lại giải quyết các vụ việc vướng mắc, in ấn tài liệu, quản lý và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến vướng mắc về đất đai và môi trường.

b) Chịu trách nhiệm thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao.

c) Phối hợp với các ngành các cấp liên quan trong việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT.

d) Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

3. Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các ngành các cấp trong việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến thực hiện Đề án cải cách hành chính của tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao.

c) Phối hợp với các ngành các cấp liên quan trong việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT.

d) Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

4. Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao.

b) Phối hợp với các ngành các cấp liên quan trong việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT.

c) Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

d) Phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cân đối kinh phí hàng năm cho hoạt động của Ban chỉ đạo.

5. Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố, thị xã, các huyện; Giám đốc các Sở ngành có dự án đầu tư - Ủy viên:

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo đơn vị mình thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao.

b) Phối hợp với các ngành các cấp liên quan trong việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT.

c) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế ưu đãi riêng cho dự án nếu chuyên ngành có những đặc thù riêng.

d) Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Tổ chuyên viên

1. Giúp việc Ban Chỉ đạo có Tổ chuyên viên được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, Tổ chuyên viên có Tổ trưởng và các tổ viên. Tổ trưởng là người tổng hợp, báo cáo, phân công nhiệm vụ cho các tổ viên và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chuyên viên có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong việc:

a) Lập kế hoạch hoạt động trong năm của Ban Chỉ đạo.

b) Tham gia xây dựng các cơ chế khuyến khích đầu tư và những biện pháp XTĐT có hiệu quả.

c) Đề ra các giải pháp và yêu cầu các ngành giải quyết nhanh các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, cũng như những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

d) Theo dõi, đôn đốc và thực hiện giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT và kết quả XTĐT.

e) Chuẩn bị tài liệu và nội dung các cuộc họp Ban Chỉ đạo.

3. Từng thành viên trong Tổ chuyên viên chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT của ngành mình và một số ngành, lĩnh vực được phân công cho Tổ trưởng; có trách nhiệm đề xuất các giải pháp và tổ chức giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT, cũng như tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chuyên viên lập kế hoạch kinh phí cụ thể trình Ban Chỉ đạo phê chuẩn.

Điều 7. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước, của tỉnh trong khi triển khai thực hiện dự án đầu tư.
2. Báo cáo kịp thời đến Ban Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc mà các cấp, các ngành liên quan đã giải quyết theo quy định chung nhưng vẫn chưa đạt kết quả.
3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực những thông tin cần thiết khi Ban Chỉ đạo yêu cầu.
4. Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo trong quá trình giải quyết các vướng mắc.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 6 tháng một lần, trường hợp cần thiết giải quyết các vụ việc quan trọng sẽ tổ chức họp bất thường.
2. Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo. Trưởng ban có thể uỷ quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập và chủ trì cuộc họp.
3. Tổ chuyên viên họp thường kỳ 6 tháng một lần trước cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo có thể triệu tập cuộc họp Tổ chuyên viên để trực tiếp chỉ đạo hoạt động. Tổ chuyên viên được tham dự cuộc họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

Các cấp, các ngành có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị mình, đồng thời có trách nhiệm phối hợp với các cấp, các ngành liên quan giải quyết các công việc theo yêu cầu chung. Các cấp, các ngành có trách nhiệm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện việc giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT và kết quả XTĐT với Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Ngân sách tỉnh cấp kinh phí chi cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên theo quy định hiện hành.
2. Kinh phí được cấp về Sở Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo - quản lý và chi theo kế hoạch hàng năm được duyệt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy chế này được áp dụng cho Ban Chỉ đạo giải quyết nhanh các yêu cầu XTĐT trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các thành viên Tổ chuyên viên chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp ý kiến cần bổ sung, sửa đổi trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Xuân Đương